

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “*Phát triển nguồn tài lực và vật lực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

Thực hiện Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án “*Phát triển nguồn tài lực và vật lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*”;

Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Phát triển nguồn tài lực và vật lực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai kịp thời, hiệu quả các mục tiêu của Đề án “*Phát triển nguồn tài lực và vật lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” trên địa bàn huyện nhằm đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính của huyện để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Việc triển khai phải đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất trong triển khai các chính sách khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng nguồn tài lực và vật lực, thực hiện bước đột phá trong phát triển nguồn nhân lực của huyện từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng và phát triển nguồn tài lực và vật lực của huyện Ngọc Hồi phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện và phát huy có hiệu quả các nguồn lực. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực sản xuất, đổi mới cơ chế, chính sách hỗ trợ theo hướng phù hợp hơn với nhu cầu thị trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu phát triển nguồn tài lực

2.1.1. Đến năm 2025:

- Ổn định tài chính, bảo đảm cân đối ngân sách; phấn đấu thu ngân sách

nhà nước (thu nội địa) tăng bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 12%- 14%, tỷ trọng thu nội địa trên tổng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn đạt trên 40%; thu ngân sách nhà nước về đất đai đạt trên 10% thu ngân sách nhà nước (thu nội địa) hằng năm.

- Phần đầu tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt 36% tổng chi ngân sách; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên.

- Trong năm 2021, hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước và xây dựng Phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác trên địa bàn huyện.

2.1.2. Giai đoạn 2030 - 2035:

- Phần đầu thu ngân sách nhà nước (thu nội địa) tăng bình quân hằng năm giai đoạn đạt trên 15%; tỷ trọng thu nội địa trên tổng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn đạt trên 50%; giữ ổn định thu ngân sách nhà nước về đất đai đạt trên 12% tổng thu ngân sách nhà nước hằng năm.

- Phần đầu tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt 40% tổng chi ngân sách; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên ở mức 61% tổng chi ngân sách.

2.1.3. Giai đoạn 2035-2050:

- Phần đầu thu ngân sách nhà nước (thu nội địa) tăng bình quân hằng năm giai đoạn đạt từ 15-20%; giữ ổn định tỷ trọng thu nội địa trên tổng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn đạt 70%; thu ngân sách nhà nước về đất đai >15%.

- Tiếp tục tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách theo xu thế phát triển.

2.2. Mục tiêu phát triển nguồn vật lực

2.2.1. Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên

** Đến năm 2025*

- Đảm bảo diện tích đất tự nhiên được đưa vào khai thác, sử dụng; giải quyết cơ bản tình trạng hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện; nâng tỷ lệ độ che phủ rừng lên trên 48%.

- Phần đầu 100% số cơ sở gây ô nhiễm môi trường được xử lý triệt để; 95% chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến; tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 10% - 12% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện.

** Giai đoạn 2030-2035*

- Đảm bảo diện tích đất tự nhiên được đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả; giải quyết triệt để tình trạng hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện; nâng tỷ lệ độ che phủ rừng trên 60%.

- Đảm bảo 100% số cơ sở gây ô nhiễm môi trường được xử lý triệt để; 100% chất thải sinh hoạt được thu gom, xử lý. Khai thác có hiệu quả các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa - lịch sử - làng nghề và du lịch cộng đồng; thu hút đầu tư và đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

- Thu hút, xây dựng các cơ sở chế biến sâu, chế biến tinh các sản phẩm nông sản; tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt từ 20% trở lên trên tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện.

** Giai đoạn 2035 – 2050*

- Đảm bảo diện tích đất tự nhiên được đưa vào khai thác, sử dụng; mở rộng diện tích đất đô thị phù hợp với định hướng, không gian phát triển của huyện; giải quyết triệt để tình trạng hoạt động khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện; ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng trên 65%.

- Đảm bảo 100% chất thải rắn, nước thải sinh hoạt được kiểm soát và xử lý triệt để.

- Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 20% - 25% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện.

- Tiếp tục chủ động ngăn ngừa, hạn chế tình trạng suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, ứng phó tốt với biến đổi khí hậu. Bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; trong đó khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, phục hồi các khu khai thác khoáng sản và các hệ sinh thái đã bị phá hủy, đảm bảo cân bằng sinh thái ở mức cơ bản.

- Tiếp tục nâng tầm vị thế của huyện với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gắn liền với việc áp dụng những thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại.

2.2.2. Nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

** Đến năm 2025*

- Phân đấu huyện Ngọc Hồi đạt tiêu chí đô thị loại IV; huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Mục tiêu huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, các công trình có tính chất cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, mang tính kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi.

- Đảm bảo 100% các công trình hồ chứa thủy lợi đáp ứng được năng lực chống lũ theo quy chuẩn hiện hành.

** Giai đoạn 2030-2035*

- Cơ bản hoàn thiện hệ thống giao thông đồng bộ trên phạm vi toàn huyện. Cải tạo, bê tông hóa các tuyến đường; giảm tỷ lệ đường cấp phối và đường đất xuống khoảng 15%, tỷ lệ đường có chất lượng xấu xuống khoảng 10%.

- Đảm bảo 100% hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; phát triển đồng bộ công nghệ 5G và các thế hệ công nghệ tiếp theo trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

** Giai đoạn 2035-2050*

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, đồng bộ, phù hợp với xu thế phát triển đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về “nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”.

- Hoàn thành tốt việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm đảm bảo chất lượng và khả thi, phù hợp với định hướng chung để làm cơ sở, định hướng toàn diện, thống nhất chung cho sự khai thác và phát triển các nguồn lực.

- Xây dựng chủ trương, biện pháp điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách nhà nước 5 năm và hằng năm, trong đó tập trung bám sát các hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và nhu cầu, định hướng phát triển của địa phương trong quá trình điều hành ngân sách.

- Phát triển các ngành công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp có lợi thế, có tiềm năng thế mạnh của huyện. Hình thành và phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Di dời Cụm công nghiệp-Tiểu thủ công nghiệp xã Đăk Xú theo quy hoạch; xúc tiến hoàn thành thủ tục thành lập mới Cụm công nghiệp xã Đăk Nông. Kêu gọi, giới thiệu, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân quan tâm thuê đất sản xuất kinh doanh tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên những ngành, lĩnh vực và các vùng có tác động lan tỏa trên địa bàn để tạo điều kiện thuận lợi kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp đến đầu tư sản xuất, kinh doanh; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục cải cách hành chính, tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ trong từng ngành, lĩnh vực; ưu

tiên đầu tư cho ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường như: bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, lâm khoáng sản hiện có. Chú ý đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trên địa bàn nhằm hạn chế tác động xấu đến môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn tài lực

- Tăng cường công tác thông tin, phổ biến đến các nhà đầu tư về các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của Nhà nước đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa.

** Đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực chỉ đạo; Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông huyện triển khai thực hiện; thực hiện thường xuyên.*

- Chủ động khai thác tốt và hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn; tăng cường các biện pháp thúc đẩy, điều hành tốt nhiệm vụ thu ngân sách. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thuế, tài chính trong việc báo cáo, theo dõi các nguồn thu, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu kịp thời, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác quản lý chặt chẽ, khai thác hiệu quả các nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế, nợ đọng thuế trên địa bàn, đôn đốc thu hồi hết nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, không để nợ thuế vượt quá mức theo quy định; giảm thiểu các tiêu cực trong công tác thu ngân sách.

- Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước nhất là kinh phí họp, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác trong nước, nước ngoài, lễ hội, mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền theo tinh thần tiết kiệm; kiên quyết cắt giảm dự toán đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao từ đầu năm nhưng đến hết năm ngân sách theo quy định vẫn còn dự toán, trừ các khoản mới bổ sung trong năm và các trường hợp đặc biệt được cấp có thẩm quyền quyết định. Hạn chế tối đa việc chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Phối hợp với Thanh tra huyện tăng cường kiểm tra, thanh tra các khoản chi ngân sách nhà nước, kể cả các khoản chi quản lý qua ngân sách và các quỹ tài chính; kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm kết luận thanh tra, kiểm tra và kiểm toán. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu. Tổ chức thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước, đồng thời

huy động tối đa các nguồn lực tài chính khác để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng vốn vay. Cân đối nguồn lực để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết của Trung ương, đảm bảo an sinh xã hội và nhiệm vụ an ninh - quốc phòng địa phương.

- Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Thực hiện giảm mức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở điều chỉnh giá dịch vụ công, sử dụng nguồn kinh phí giảm chi để tăng chi hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia dịch vụ công.

- Đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước để góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước; quản lý, xử lý hiệu quả đối với đất và tài sản trên đất trụ sở cơ quan, nhà văn hóa, tổ dân phố không còn sử dụng. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách tài chính về đất đai, khai thác tài nguyên thiên nhiên.

- Huy động nguồn vốn nhân rồi trong Nhân dân để khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính, mở rộng hoạt động tín dụng, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Tăng trưởng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân, hạn chế tín dụng đen và kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn liên quan. Chủ động rà soát toàn bộ tài sản công thuộc phạm vi quản lý của huyện; trên cơ sở đó thực hiện việc khai thác tài sản công hiệu quả, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, tránh thất thoát, lãng phí.

- Tạo lập môi trường đầu tư bình đẳng, công khai, minh bạch, thuận lợi cho các nhà đầu tư. Xây dựng, triển khai các gói tín dụng ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực xã hội hóa. Phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao với hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

** Đ/c Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo; Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; thực hiện thường xuyên và liên tục.*

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn vật lực

2.2.1. Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện. Khai thác triệt để, sử dụng hiệu quả quỹ đất đai cho các mục đích phát triển kinh tế. Từng bước thu hẹp diện tích đất chưa sử

dụng. Sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, lấy giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất đai làm thước đo để chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các khu, cụm công nghiệp, thương mại du lịch... theo quy hoạch và kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa bổ sung quy trình giao đất, cho thuê đất phù hợp điều kiện thực tế của huyện và đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện thông thoáng nhằm thu hút đầu tư trên địa bàn huyện. Theo dõi, điều chỉnh kịp thời Bảng giá đất 5 năm, Bảng giá đất cụ thể khi được UBND tỉnh ban hành sát với giá thực tế chuyển nhượng trên thị trường; đảm bảo công bằng, nâng cao hiệu quả sử dụng giá trị tài nguyên đất, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Điều tra, đánh giá tài nguyên nước, kiểm kê tài nguyên nước đối với các nguồn nước trên địa bàn.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, thiên nhiên, khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường. Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, trước hết là năng lượng gió, năng lượng mặt trời và năng lượng sinh học.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào quá trình bảo vệ môi trường, đẩy mạnh quá trình xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

** Đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực chỉ đạo; Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; thực hiện thường xuyên*

- Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp với du lịch sinh thái, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng thông qua đa dạng hóa các hoạt động lâm nghiệp; rà soát, chuyển đổi một phần diện tích đất lâm nghiệp sử dụng không hiệu quả và ở vị trí thuận lợi để bố trí đất sản xuất cho Nhân dân và một số dự án sản xuất nông nghiệp tập trung.

- Triển khai đồng bộ có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Quản lý, giám sát chặt các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản. Rà soát, xác định chính xác các “điểm nóng” về vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Tổ chức giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư. Tăng cường quản lý chặt chẽ dân di cư tự do, dân cư trú bất hợp pháp tại những khu vực biên giới, gần rừng.

- Phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện, Công an huyện thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm, có hành vi bao che, tiếp tay cho các hành vi vi phạm trong công tác bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Cải thiện chất lượng môi trường nước, không khí; cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, thực hiện việc chuyển đổi đất lúa có năng suất, hiệu quả thấp sang cây trồng có thị trường và hiệu quả cao hơn;

- Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững; đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi phù hợp với lợi thế của địa phương.

** Đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện; Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; thực hiện thường xuyên.*

2.2.2. Nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện. Rà soát, xác định quỹ đất dành cho quy hoạch các cụm công nghiệp đảm bảo yêu cầu trong tương lai.

** Đ/c Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo; Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; thực hiện thường xuyên.*

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản gắn với thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm; khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, phát sinh nợ xây dựng cơ bản, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công chậm.

- Quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là hệ thống công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, nhà nước.

** Đ/c Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo; Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; thực hiện thường xuyên.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn: theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Đề án và Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi về UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Giao Phòng Tài chính-Kế hoạch kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện. Tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Đề án “*Phát triển nguồn tài lực và vật lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Phát triển nguồn tài lực và vật lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” trên địa bàn huyện Ngọc Hồi./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tường